



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1307/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 31/05/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2 CHI NHÁNH VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ NHÀ MÁY ĐIỆN – NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI PHƯỚC NINH
2. Địa chỉ kiểm tra: <i>Place of inspecting:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng kiểm tra: <i>Type of inspecting:</i>	Sào cách điện cao thế <i>High voltage insulating pole</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	03 thiết bị/ 03 Devices; Di động ngoài công trường/ <i>Mobile off-site</i>
5. Phương pháp kiểm tra: <i>Method of inspecting:</i>	ETSC/KĐ/QT-06; TCVN 8096-200: 2010; TCVN 6615-1: 2009; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; TCVN 5587:1991; Tài liệu kỹ thuật NSX
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	29÷30/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ <i>Type</i> : SN – 220 Số chế tạo / <i>Seri No</i> : Không rõ/ NA Điện áp làm việc lớn nhất/ <i>Maximum working voltage</i> : 220kV Chiều dài/ <i>Length</i> : 4.000mm Tiết diện/ <i>Section</i> : 32mm ² Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture</i> : 03/2021 Nhà sản xuất/ <i>Manufacture</i> : SUNING - CHINA
8. Phương tiện kiểm tra: <i>Inspecting equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: <i>Inspecting result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem kiểm tra: <i>Testing stamp No:</i>	835/25/ETSC
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Các chỉ tiêu kiểm tra phù hợp theo quy định/ <i>The inspection criteria are consistent with the regulations</i>
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 05/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

Trần Văn Minh



Nguyễn Quốc Hoàn



KĐ/QT-06/M1

Ban hành lần 2



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 31/05/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition: Bình thường/ Normal

10.2 Kiểm tra kích thước hình học/ Check geometric dimensions:

Stt No	Đối tượng Object	Đơn vị Unit	Công bố của nhà sản xuất Manufacturer's announcement	Kết quả Result
1	Chiều dài sào/ Length	mm	4.000/4.000/4.000	4.000/4.000/4.000
2	Đường kính/ Diameter	mm		
	- Đoạn 1/ Line 1	mm	32/32/32	32/32/32
	- Đoạn 2/ Line 2	mm	32/32/32	32/32/32
	- Đoạn 3/ Line 3	mm	32/32/32	32/32/32

10.3 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Đánh giá Evaluate
Pha - Vỏ (Case)	> 50.000	> 50.000	Đạt/ Pass

10.4 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Đối tượng Object	U (kV)	t (minutes)	Mức quy định Standard level	Kết quả Result
Phase - Vỏ (Case)	100kV/30cm	5	Chịu được/ Pass	Không phóng điện/ No discharge inspection